

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST

Ngày 11/02/2026.

V/v: “Tranh chấp về
Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá P

Ông Nguyễn Xuân T

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà G - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Văn K**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Thần Thị L**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh K, chị L đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, *Tại đơn K kiện ngày 04/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phùng Văn K trình bày:* Anh và chị Thần Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/12/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cẩm Khê (nay là xã V), tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã V, tỉnh Phú Thọ và lao động tự do. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, tính cách, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau nên chung sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến ngày 24/5/2025 chị L tự ý bỏ nhà đi đâu, làm gì thì anh không biết. Kể từ cuối tháng 5 năm 2025, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị L, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh K không yêu cầu giải quyết.

2, *Phía bị đơn chị Thên Thị L trình bày*: Chị và anh K tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cẩm Khê (nay là xã V), tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã V, tỉnh Phú Thọ và lao động tự do. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nên ngày 24/5/2025 chị không còn chung sống với anh K nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 24/5/2025 cho đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm ai. Nay anh K xin ly hôn thì chị nhất trí vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị và anh K không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị L có hộ khẩu thường trú tại khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Anh K và chị L đều có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn K và chị Thên Thị L kết hôn ngày 09/12/2024, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Hôn nhân giữa anh K và chị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện do đó là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày của anh K, chị L xác định được hôn nhân của anh K và chị L chỉ hoà thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến xảy ra tranh cãi, bất hoà. Từ ngày 24/5/2025 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị L, chị L cũng nhất trí ly hôn. Xét việc anh K và chị L thuận tình ly hôn là tự nguyện và phù hợp thực tế nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh K và chị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh K và chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh K và chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh K có đơn tự nguyện nộp thay án phí cho chị L nên cần xác nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn K và chị Thên Thị L.

[2]. Về con chung: Anh K và chị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh K và chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Phùng Văn K tự nguyện chịu cả 150.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002917 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh K được hoàn trả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Việt D